TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2022/HS-ST
Ngày 07- 6 - 2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh T;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn H và bà Hoàng Thị Kim L.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Q - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh A - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 51/2022/TLST-HS, ngày 25 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: Dương Văn V - Sinh ngày: 24/4/1985 tại huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm T, xã U, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Dương Xuân T – Sinh năm: 1958 và bà: Đặng Thị N – Sinh năm: 1958. Gia đình bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình, có vợ là Dương Thị M - Sinh năm 1990 và 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2010 (đã chết).

- *Tiền án, tiền sự:* Không có.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/01/2022 cho đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa).

- *Người chứng kiến:*

1. Anh Dương Văn N - Sinh năm: 2002;

Nơi cư trú: Xóm T, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

2. Anh Dương Văn Ng- Sinh năm: 1996;

Nơi cư trú: Xóm T, xã U, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 18/01/2022, tại khu vực gần Nhà văn hóa xóm Trung 3, xã Đ, huyện P Tổ công tác Công an xã Đ phát hiện bắt quả tang Dương Văn V đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, khi được tổ công tác yêu cầu, V đã tự giác giao nộp cho tổ công tác 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng, 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng và hồng, V khai là ma túy loại Heroine và ma túy loại Heroine trộn lẫn ma túy hồng phiến của V tàng trữ để sử dụng cho bản thân. Ngoài ra, tổ công tác còn tạm giữ của V 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade BKS 20G1-04942 đã qua sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng và bàn giao cho Cơ quan CSĐT Công an huyện P để giải quyết theo thẩm quyền.

Cùng ngày, với đủ thành phần quy định, tại Công an tỉnh Thái Nguyên đã tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng và lấy mẫu giám định đối với số chất màu trắng thu giữ được của Dương Văn V xác định được khối lượng số chất bột màu trắng trong 01 túi nilon màu trắng là 0,058 (không phẩy không năm tám) gam, khối lượng số chất bột màu trắng và hồng trong 01 túi nilon màu trắng là 0,109 (không phẩy một không chín) gam.

Tại bản kết luận giám định số 295/KL-KTHS ngày 26/01/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: mẫu chất bột màu trắng gửi giám định là chất ma túy loại Heroine có khối lượng là 0,058 gam và chất ma túy loại Heroine và Methamphetamine có khối lượng là 0,109 gam.

Ngày 19/01/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện P thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của V thuộc xóm T, xã U, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, không phát hiện thu giữ gì có liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại cơ quan điều tra, Dương Văn V khai nhận: Khoảng 10 giờ ngày 18/01/2022, V một mình điều khiển xe mô tô BKS 20G1-049.42 đi từ xã H, thị xã P (Nay là thành phố P) đến khu vực cầu vượt Đ, huyện P để tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây, V gặp và mua của một người đàn ông không quen biết được 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng rồi đi về đến khu vực xóm Trung 3, Đ thì bị công an phát hiện bắt quả tang. Đối với 01 gói ma túy có trộn lẫn hồng phiến V đã mua của người đàn ông nêu trên từ khoảng tháng 11/2021 rồi cất giấu trong người để sử dụng, không có mục đích bán cho người khác.

Tại bản Cáo trạng số 54/CT-VKSPB, ngày 22-4-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Dương Văn V về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo điểm i khoản 1 Điều 249 của BLHS.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Dương Văn V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra.

Trong lời luận tội, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, vì bị cáo đã có hành vi cất giữ trái phép 0,167 gam Heroine và Methamphetamine với mục đích để sử dụng cho bản thân.

Đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

Tuyên bố: Bị cáo Dương Văn V phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của BLHS, xử phạt bị cáo Dương Văn V 15 - 18 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của BLHS, Điều 106 của BLTTHS: tịch thu tiêu hủy 02 bì niêm phong ký hiệu A1, A2 bên trong có chứa ma túy hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu; tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO để đảm bảo việc Thi hành án cho bị cáo; trả lại cho bị cáo 01 xe mô tô BKS 20G1 - 049.42.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST sung quỹ Nhà nước theo quy định pháp luật.

Bị cáo Dương Văn V không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình và thừa nhận việc truy tố, xét xử là đúng người, đúng tội. Khi được nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét điều kiện hoàn cảnh gia đình giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Dương Văn V tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận, vì đã phù hợp với lời khai bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có đủ căn cứ kết luận:

Bị cáo Dương Văn V là đối tượng nghiện chất ma túy từ năm 2000 cho đến nay, nên bị cáo thỉnh thoảng có đi mua ma túy về sử dụng. Khoảng tháng 11/2021, bị cáo V mua của 01 người đàn ông (Không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể) 01 gói ma túy qua giám định là Heroine và Methamphetamine có khối lượng là 0,109 gam với giá 100.000 đồng, nhưng chưa sử dụng; ngày 18/01/2022, bị cáo tiếp tục mua của người đàn ông này 01 gói ma túy qua giám định là Heroine có khối lượng là 0,058

gam với giá 100.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, bị cáo đi về đến khu vực xóm Trung 3, xã Đ, huyện P thì bị tổ công tác Công an xã Đ, huyện P bắt quả tang thu giữ vật chứng là 02 gói ma túy nêu trên.

Hành vi mua ma túy về sử dụng và cất giữ ma túy (Loại Heroine và Methamphetamine) có tổng khối lượng 0,167 gam với mục đích để sử dụng cho bản thân của bị cáo Dương Văn V đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của BLHS. Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo về tội danh, điều luật viện dẫn trên là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 249 của BLHS quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này."

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mức độ của tội phạm là nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý, hành vi phạm tội của bị cáo còn tiếp tay cho những kẻ buôn bán trái phép chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an tại địa phương. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành pkhẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên bị cáo hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Bị cáo hiện là lao động chính trong gia đình, phải nuôi bố đang bị tai biến, mẹ già và con nhỏ, vợ hiện đã bỏ nhà đi, gia đình bị cáo có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo (Để cho bị cáo sớm trở về chăm sóc, nuôi dưỡng bố mẹ và con nhỏ), nên bị cáo còn được hưởng thêm một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của BLHS. Tuy nhiên, xét nhân thân thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy. Vì vậy, dù có giảm nhẹ phần nào về hình phạt, cũng cần nên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian phù hợp để cho bị cáo có điều kiện cai nghiện ma túy cũng như cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của BLHS thì người phạm tội còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thấy bị cáo có nghề nghiệp làm ruộng là chính, thu nhập không ổn định, phạm tội không nhằm mục đích thu lời bất chính. Do đó, Hội đồng xét xử miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng là 02 bì niêm phong ký hiệu A1, A2 bên trong có chứa ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu, xét thấy đây là vật chứng cấm tàng trữ, lưu hành và không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy theo quy định điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS. Đối với chiếc điện thoại đã tạm giữ thuộc quyền sở hữu của bị cáo cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc Thi hành án cho bị cáo; đối với 01 chiếc xe mô tô đã tạm giữ thuộc quyền sở hữu và không liên quan gì đến hành vi phạm tội của bị cáo, tại phiên tòa bị cáo yêu cầu được trả lại chiếc xe mô tô trên, nên cần trả lại cho bị cáo quản lý, sử dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của BLTTHS.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với bị cáo như đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt chính, xử lý vật chứng vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[7] Cần áp dụng Điều 329 của BLTTHS ra quyết định tạm giam bị cáo với thời hạn 45 ngày để đảm bảo thi hành án theo quy định.

[8] Về nguồn gốc số ma túy đã thu giữ, bị cáo V khai nhận mua của một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ ở khu vực cầu vượt Đ, nên cơ quan CSĐT không có căn cứ để mở rộng điều tra vụ án.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu một khoản án phí HSST sung quỹ Nhà nước, theo quy định pháp luật và được quyền kháng cáo bản án trong hạn Luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm i khoản 1 Điều 249; điểm c khoản 1 điều 47, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của BLHS đối với bị cáo Dương Văn V;

- Điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106, Điều 136, các Điều 329, 331, 333 của BLTTHS;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Dương Văn V phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Dương Văn V 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 18/01/2022.

3. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định khoản 5 Điều 249 của BLHS.

4. Ra Quyết định tạm giam bị cáo Dương Văn V với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

5. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu A1 ngoài bì thư có ghi hoàn trả 0,044 gam ma túy được hoàn lại sau giám định vỏ bao gói mẫu A1 và 01 bì niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu A2 ngoài bì thư có ghi hoàn trả 0,067 gam ma túy được hoàn lại sau giám định vỏ bao gói mẫu A2 vụ Dương Văn V, sinh năm 1985.

- Tạm giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A31 kiểu máy CPH2073 màu đen, máy cũ, đã qua sử dụng (Được niêm phong trong bì thư còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu NVQ) để đảm bảo việc thi hành án cho bị cáo Dương Văn V.

- Trả lại cho bị cáo 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Air Blade màu đỏ đen BKS 20G1-049.42, xe có 01 gương chiếu hậu trái, số khung: Y828442, số máy: JF27E-0949841, dung tích xi lanh 108, đăng ký lần đầu 08/10/2011, do Công an huyện P cấp (kèm theo 01 chìa khóa xe), xe cũ đã qua sử dụng

(*Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/5/2022 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Thái Nguyên).*

6. Về án phí: Buộc bị cáo Dương Văn V phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

7. Thông báo quyền kháng cáo: Bị cáo Dương Văn V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Thái nguyên;
- VKSND, THADS huyện P;
- Công an huyện P;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Minh T